

Ngày soạn: 2/ 4/ 2026
Tiết : 63,64,65,66,67,68

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 16: NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI
VÀ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
(Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức

- Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới và của hợp đồng thương mại quốc tế.
- Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản liên quan đến các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới và của hợp đồng thương mại quốc tế.

2. Năng lực

- Điều chỉnh hành vi: Ủng hộ những hành vi, việc làm phù hợp với các nguyên tắc của các nước và các doanh nhân; phê phán những biểu hiện, những hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế liên quan đến các nguyên tắc cơ bản của WTO và hợp đồng thương mại quốc tế.
- Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: Tìm hiểu và tham gia tuyên truyền về nội dung cơ bản của các nguyên tắc, cổ vũ, ủng hộ các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng, chính xác các nguyên tắc trong các hoạt động thương mại quốc tế.

3. Phẩm chất

Có trách nhiệm trong việc tham gia cổ vũ các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm, đầy đủ các nguyên tắc của WTO và hợp đồng thương mại quốc tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu.

Khai thác những hiểu biết của HS về WTO và hợp đồng thương mại quốc tế liên quan đến nội dung bài học, tạo hứng thú học tập cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về WTO và hợp đồng thương mại quốc tế.

b) Nội dung. GV cho HS xem clip về phiên họp toàn thể của WTO trong đó có nội dung thông báo Việt Nam được công nhận là thành viên của tổ chức này sau đó yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ sau:

Em hãy cho biết Việt Nam gia nhập WTO năm nào. Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về lợi ích của Việt Nam khi gia nhập WTO.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu nhận biết được vai trò và ý nghĩa mà tổ chức WTO mang lại

- Năm 2006, phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng WTO chính thức kết nạp Việt Nam. Năm 2007, Quốc hội Việt Nam phê chuẩn Hiệp định gia nhập WTO; Việt Nam trở thành thành viên của WTO

- Một số cơ hội của Việt Nam khi tham gia WTO:

- + Việt Nam sẽ có cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- + Tham gia WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nâng cao khả năng tiếp cận những công nghệ tiên tiến, những thị trường tài chính hàng đầu, tiếp thụ và vận dụng cho chiến lược phát triển.
- + Tham gia WTO, vị thế của Việt Nam sẽ được nâng cao trong các mối quan hệ quốc tế; tạo nên thế và lực mới, sánh ngang hàng với các quốc gia thành viên của WTO trong việc

biểu quyết những vấn đề liên quan đến WTO, đặc biệt trong quá trình giải quyết những vấn đề tranh chấp trong kinh doanh thương mại quốc tế.

+ Gia nhập WTO là cơ hội để Chính phủ có thể xem xét những chính sách kinh tế, các cơ quan quản lý Nhà nước hoàn thiện hoạt động, dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV cho HS xem clip về phiên họp toàn thể của WTO trong đó có nội dung thông báo Việt Nam được công nhận là thành viên của tổ chức này sau đó yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ sau:

Em hãy cho biết Việt Nam gia nhập WTO năm nào. Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về lợi ích của Việt Nam khi gia nhập WTO.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm/cá nhân chuẩn bị câu trả lời ra giấy.

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.

Báo cáo, thảo luận

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài mới như lời dẫn trong SGK.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Tổ chức WTO được thành lập ngày 01 – 01 – 1995, có trụ sở tại Gionevơ (Thụy Sĩ) với trên 160 nước thành viên, có chức năng quản lý việc thực hiện các hiệp định thương mại của WTO, tạo khuôn khổ thể chế cho các vòng đàm phán thương mại, giải quyết tranh chấp, giám sát các chính sách thương mại của các nước thành viên, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho các nước đang phát triển, hợp tác với các tổ chức quốc tế khác,... với mục tiêu thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử

a) Mục tiêu.

HS nêu được những nội dung cơ bản của nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử gồm những nội dung cơ bản gì?

2/ Nước G và nước S, nước V trong các trường hợp trên có tuân thủ đúng nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử hay không? Vì sao?

c) Sản phẩm.

1/ Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử thể hiện qua hai chế độ pháp lý là đối xử tối huệ quốc và đối xử quốc gia. Quy chế tối huệ quốc (đối xử bình đẳng với các nước khác); quy chế đối xử quốc gia (đối xử bình đẳng giữa sản phẩm của nước ngoài với sản phẩm trong nước). Cụ thể:

+ Đối xử tối huệ quốc (MFN): Các nước thành viên WTO không được phân biệt đối xử với các đối tác thương mại của mình, nghĩa là nếu một nước thành viên trao cho một nước thành viên khác một đặc quyền thương mại nào đó (đối với hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu; đối với dịch vụ, nhà cung ứng dịch vụ nước ngoài; việc xác lập, bảo hộ và thực thi các quyền sở hữu trí tuệ và mọi lợi ích có được từ các quyền đó của tổ chức, cá nhân của các nước thành viên) thì cũng phải đối xử tương tự như vậy với tất cả các thành viên còn lại của WTO ngay lập tức và không điều kiện (trừ những trường hợp ngoại lệ không phải tuân thủ quy chế đối xử tối huệ quốc).

Ngoại lệ của quy chế đối xử tối huệ quốc: Nếu các nước thành viên của WTO kí kết,

đàm phán các hiệp định thương mại tự do, chẳng hạn như CPTPP (Hiệp định đối tác toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương), EVFTA (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU),... thì có thể dành cho nhau (nội bộ nhóm) những ưu đãi về thuế quan trong các hiệp định thương mại tự do đó tốt hơn ưu đãi trong WTO mà không bị coi là vi phạm quy chế đối xử tối huệ quốc.

+ Đối xử quốc gia (NT): Nước thành viên sẽ dành cho sản phẩm tương tự, dịch vụ tương tự, nhà cung cấp dịch vụ tương tự của các nước thành viên khác của WTO những ưu đãi không kém hơn so với ưu đãi mà nước đó đang và sẽ dành cho sản phẩm, dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ của nước mình (quy định trên chỉ áp dụng khi một sản phẩm, dịch vụ hay một yếu tố sở hữu trí tuệ đã gia nhập vào thị trường nội địa).

Ngoại lệ của quy chế đối xử quốc gia: Các thành viên WTO không cần áp dụng quy chế đối xử quốc gia trong mua sắm chính phủ phục vụ cho mục đích tiêu dùng của Chính phủ (không phải để bán lại nhằm mục đích thương mại hay đưa vào sản xuất nhằm mục đích thương mại).

2/ + Trường hợp 1, nước G và nước S đã không tuân thủ đúng nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử. Bởi quy chế tối huệ quốc quy định: Các nước thành viên của WTO không được phân biệt đối xử với các đối tác thương mại của mình, nghĩa là nếu một nước thành viên trao cho một nước thành viên khác một đặc quyền thương mại nào đó (đối với hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu; việc xác lập, bảo hộ và thực thi các quyền sở hữu trí tuệ và mọi lợi ích có được từ các quyền đó của tổ chức, cá nhân của các nước thành viên) thì cũng phải đối xử tương tự như vậy với tất cả các thành viên còn lại của WTO ngay lập tức và không điều kiện (trừ những trường hợp được miễn).

+ Trường hợp 2, nước V trong tình huống trên đã tuân thủ đúng nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử. Bởi theo chế độ đối xử quốc gia thì nước thành viên sẽ dành cho sản phẩm tương tự, dịch vụ tương tự, nhà cung cấp tương tự của các nước thành viên khác của WTO những ưu đãi không kém hơn so với ưu đãi mà nước đó đang và sẽ dành cho sản phẩm, dịch vụ, nhà cung cấp của nước mình. Do vậy, việc nước V xoá bỏ những biện pháp V bảo hộ đối với hàng hoá và dịch vụ của nước mình, tạo điều kiện cho hàng hoá và dịch vụ của các nước thành viên khác của WTO vào nước mình được hưởng các quy chế như của nước mình là phù hợp.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi: 1/ Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử gồm những nội dung cơ bản gì? 2/ Nước G và nước S, nước V trong các trường hợp trên có tuân thủ đúng nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử hay không? Vì sao?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.</p> <p>Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.</p> <p>Kết luận, nhận định GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử</p>	<p>1. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI</p> <p>a) Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử</p> <p>Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử thể hiện qua hai chế độ pháp lí là đối xử tối huệ quốc và đối xử quốc gia. Theo chế độ đối xử tối huệ quốc, nếu một nước thành viên WTO dành cho một nước thành viên khác ưu đãi về hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ thì nước này cũng phải dành sự ưu đãi đó cho tất cả các nước thành viên khác. Theo chế độ đối xử quốc gia, các nước thành viên WTO phải dành những ưu đãi về hàng hoá, dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ cho các nước thành viên khác không kém thuận lợi hơn so với sản phẩm cùng loại</p>

thể hiện qua hai chế độ pháp lí là đối xử tối huệ quốc và đối xử quốc gia. Theo chế độ đối xử tối huệ quốc, nếu một nước thành viên WTO dành cho một nước thành viên khác ưu đãi về hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ thì nước này cũng phải dành sự ưu đãi đó cho tất cả các nước thành viên khác. Theo chế độ đối xử quốc gia, các nước thành viên WTO phải dành những ưu đãi về hàng hoá, dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ cho các nước thành viên khác không kém thuận lợi hơn so với sản phẩm cùng loại trong nước mình.	trong nước mình.
--	------------------

Nội dung 2: Tìm hiểu nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại từng bước và bằng con đường đàm phán)

a) Mục tiêu.

HS nêu được những nội dung cơ bản của nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại từng bước và bằng con đường đàm phán)

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ Em hãy nêu nội dung cơ bản của nguyên tắc mở cửa thị trường của WTO.

2/ Việc làm của Việt Nam và của nước M trong trường hợp trên có phù hợp với nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại) không? Vì sao?

c) Sản phẩm.

1/ Nội dung của nguyên tắc mở cửa thị trường:

+ Các nước thành viên WTO phải cam kết xoá bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế như cấm áp dụng biện pháp hạn chế về số lượng; giảm và tiến tới xoá bỏ hàng rào thuế quan; xoá bỏ hàng rào phi thuế quan.

+ Các nước chỉ có thể hạn chế sản phẩm của các nước khác thông qua thuế quan hoặc các khoản thu khác mà không được cấm hay hạn chế (trừ những trường hợp thật cần thiết và mang tính chất tạm thời) việc xuất hay nhập khẩu các sản phẩm của nước mình hay của các nước khác thuộc WTO.

+ Việc tự do hoá thương mại được tiến hành bằng con đường đàm phán.

2/ + Việc làm của Việt Nam trong trường hợp 1 là phù hợp với nguyên tắc mở cửa thị trường, vì nguyên tắc này quy định các nước thành viên WTO phải cam kết xoá bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế như: cấm áp dụng biện pháp hạn chế về số lượng; giảm và tiến tới xoá bỏ hàng rào phi thuế quan nên việc Việt Nam đã cam kết từng bước và tiến tới xoá bỏ các biện pháp hạn chế nhập khẩu, tạo điều kiện cho hàng hoá của các nước thành viên WTO được nhập khẩu với số lượng không hạn chế vào thị trường Việt Nam là phù hợp.

+ Trường hợp 2, việc nước M đã đánh thuế nhập khẩu đối với mặt hàng cá da trơn của nước V ở mức cao nhất có thể là 30% nhằm hạn chế nhập khẩu số lượng mặt hàng này vào nước mình là phù hợp với nguyên tắc mở cửa thị trường. Vì các nước chỉ có thể hạn chế sản phẩm của các nước khác thông qua thuế quan hoặc các khoản thu khác mà không được cấm hay hạn chế (trừ những trường hợp thật cần thiết và mang tính chất tạm thời) việc xuất hay nhập khẩu các sản phẩm của nước mình hay của các nước khác thuộc WTO.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:</p> <p>1/ Em hãy nêu nội dung cơ bản của nguyên tắc mở cửa thị trường của WTO.</p> <p>2/ Việc làm của Việt Nam và của nước M trong</p>	<p>1. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI</p> <p>b) Nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại từng bước và bằng con đường đàm phán)</p>

trường hợp trên có phù hợp với nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại) không? Vì sao?

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh đọc thông tin.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận:

Nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại từng bước và bằng con đường đàm phán) yêu cầu các nước thành viên WTO phải từng bước mở cửa thị trường, xoá bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế để các hoạt động thương mại được tự do hơn.

Nguyên tắc mở cửa thị trường yêu cầu các thành viên của WTO phải từng bước mở cửa thị trường, xoá bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế để các hoạt động thương mại được tự do hơn

Nội dung 3: Tìm hiểu nguyên tắc thương mại công bằng

a) Mục tiêu.

HS nêu được những nội dung cơ bản của nguyên tắc thương mại công bằng

b) Nội dung.

- GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ Nguyên tắc thương mại công bằng mà WTO đưa ra đề cập đến những nội dung cơ bản gì?

2/ Việc làm của nước V, nước M trong các trường hợp trên có phù hợp với nguyên tắc thương mại công bằng của WTO hay không? Vì sao?

c) Sản phẩm.

1/ Nguyên tắc thương mại công bằng được quy định trong Phụ lục 1A Các hiệp định đa phương về thương mại hàng hoá của Hiệp định Marrakesh thành lập WTO năm 1995, trong đó quy định thương mại công bằng là thương mại quốc tế được tiến hành trong điều kiện cạnh tranh bình đẳng như nhau giữa các thành viên của WTO.

Hạn chế những biện pháp thương mại không lành mạnh như bán phá giá (bán với giá thấp hơn giá trị thông thường của sản phẩm), trợ cấp của Chính phủ dành cho hàng xuất

Lưu ý: Giá trị thông thường là giá bán có lãi của sản phẩm tương tự được bán với số lượng thích đáng trên thị trường nội địa tới người tiêu dùng độc lập.

Có lãi là giá bán trung bình cao hơn chi phí đơn vị sản phẩm.

2/ + Việc làm của nước V trong trường hợp 1 là phù hợp với nguyên tắc thương mại công bằng của WTO. Vì theo nguyên tắc thương mại công bằng, thương mại quốc tế phải được tiến hành trong điều kiện cạnh tranh bình đẳng như nhau giữa các thành viên của WTO, hạn chế những biện pháp thương mại không lành mạnh như bán phá giá, thực hiện trợ cấp của Chính phủ dành cho hàng xuất khẩu,... nhằm mục đích chiếm thị phần. Nước V đã tính đủ, tính đúng giá thành sản xuất, chế biến, vận chuyển và các khoản phụ thu khác vào giá thành của sản phẩm gạo chất lượng cao để bán cho nước B là hoàn toàn phù hợp.

+ Việc làm của nước M trong trường hợp 2 là phù hợp với nguyên tắc thương mại công bằng của WTO. Bởi theo nguyên tắc thương mại công bằng được quy định trong Phụ lục 1A Các hiệp định đa phương về thương mại hàng hoá của Hiệp định Marrakesh thành lập WTO năm 1995, trong đó quy định thương mại công bằng là thương mại quốc tế được tiến hành trong điều kiện cạnh tranh bình đẳng như nhau giữa các thành viên của WTO, hạn chế những

biện pháp thương mại không lành mạnh như bán phá giá (bán với giá thấp hơn giá thành sản phẩm), trợ cấp của Chính phủ dành cho hàng xuất khẩu,... nhằm mục đích chiếm thị phần.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi: <i>1/ Nguyên tắc thương mại công bằng mà WTO đưa ra đề cập đến những nội dung cơ bản gì?</i> <i>2/ Việc làm của nước V, nước M trong các trường hợp trên có phù hợp với nguyên tắc thương mại công bằng của WTO hay không? Vì sao?</i></p> <p>Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.</p> <p>Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.</p> <p>Kết luận, nhận định GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Nguyên tắc thương mại công bằng cho phép các nước thành viên WTO được tự do cạnh tranh trong những điều kiện bình đẳng như nhau, thúc đẩy cạnh tranh tự do, công bằng, hạn chế những biện pháp thương mại không lành mạnh (trợ giá, bán phá giá, cấm vận, hạn ngạch) nhằm mục đích chiếm thị phần.</p>	<p>1. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI <i>c) Nguyên tắc thương mại công bằng</i> Nguyên tắc thương mại công bằng cho phép các nước thành viên WTO được tự do cạnh tranh trong những điều kiện bình đẳng như nhau, thúc đẩy cạnh tranh tự do, công bằng, hạn chế những biện pháp thương mại không lành mạnh (trợ giá, bán phá giá, cấm vận, hạn ngạch) nhằm mục đích chiếm thị phần.</p>

Nội dung 4: Tìm hiểu nguyên tắc minh bạch

a) Mục tiêu.

HS nêu được những nội dung cơ bản của nguyên tắc minh bạch

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ Nguyên tắc minh bạch của WTO đề cập tới những nội dung cơ bản gì?

2/ Để bảo đảm nguyên tắc minh bạch trong thương mại quốc tế, các nước thành viên của WTO phải làm gì?

3/ Việt Nam và nước Q trong các trường hợp trên có thực hiện đúng nguyên tắc minh bạch của WTO không? Vì sao?

c) Sản phẩm.

1/ Nguyên tắc minh bạch được quy định tại các Điều 3 GATS, Điều 63 TRIPS, trong đó quy định, để tránh sự tùy tiện và có thể dự đoán được trước đòi hỏi, các nước thành viên phải thông báo, trả lời những thông tin cần thiết về mọi biện pháp có liên quan hoặc tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương của WTO.

2/ Để bảo đảm nguyên tắc minh bạch trong thương mại quốc tế, các nước thành viên của WTO phải thông báo và trả lời chính xác, kịp thời những thông tin cần thiết về mọi biện pháp có liên quan hoặc tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương

của WTO.

3/ Ở trường hợp 1, Việt Nam đã thực hiện đúng nguyên tắc minh bạch của WTO. Vì theo nguyên tắc minh bạch thì các nước thành viên phải thông báo, trả lời những thông tin cần thiết về mọi biện pháp có liên quan hoặc tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương của WTO để tránh sự tùy tiện và có thể dự đoán được trước.

Nước Q ở trường hợp 2 đã không thực hiện đúng nguyên tắc minh bạch của WTO, vì nguyên tắc minh bạch đòi hỏi các nước thành viên phải thông báo, trả lời những thông tin cần thiết về mọi biện pháp có liên quan hoặc tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương của WTO, nhưng nước Q ban hành Luật Quản lý ngoại thương mà không thông báo cho các cơ quan giám sát và việc ban hành luật này sẽ có ảnh hưởng đến việc thực thi các hiệp định thương mại mà họ đã ký kết.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi: 1/ Nguyên tắc minh bạch của WTO đề cập tới những nội dung cơ bản gì? 2/ Để bảo đảm nguyên tắc minh bạch trong thương mại quốc tế, các nước thành viên của WTO phải làm gì? 3/ Việt Nam và nước Q trong các trường hợp trên có thực hiện đúng nguyên tắc minh bạch của WTO không? Vì sao?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.</p> <p>Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.</p> <p>Kết luận, nhận định GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Nguyên tắc minh bạch yêu cầu các nước thành viên phải thông báo, trả lời những thông tin cần thiết về mọi biện pháp có liên quan hoặc tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương của WTO.</p>	<p>1. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI d) Nguyên tắc minh bạch Nguyên tắc minh bạch yêu cầu các nước thành viên phải thông báo, trả lời những thông tin cần thiết về mọi biện pháp có liên quan hoặc tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương của WTO.</p>

Nội dung 5: Tìm hiểu nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển

a) Mục tiêu.

HS nêu được những nội dung cơ bản của nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển

b) Nội dung.

- GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ WTO dành cho các nước đang phát triển những ưu đãi cơ bản gì?

2/ Ở trường hợp trên, việc Việt Nam được giúp đỡ để hoàn thiện hệ thống pháp luật có phù hợp với nguyên tắc của WTO không? Vì sao?

c) Sản phẩm.

1/ Để khuyến khích phát triển và cải cách kinh tế đối với các nước đang và chậm phát triển, trong các hiệp định của WTO có nhiều điều khoản dành cho các nước nói trên một số quyền ưu đãi đặc biệt hoặc quyền được đối xử nung nhẹ hơn (đối xử đặc biệt và đối xử ưu đãi).

Các nước đang và chậm phát triển có thể được hưởng một số ưu đãi (như thời gian để thực hiện các cam kết dài hơn; được đối xử ưu ái hơn so với các nước phát triển...); được miễn thực hiện nghĩa vụ trong một thời gian nhất định, được trợ giúp về kỹ thuật, được hỗ trợ pháp lí từ phía Ban thư kí, được tham dự các khoá đào tạo về thương mại....

2/ Ở thông tin trên, việc Việt Nam được giúp đỡ để hoàn thiện hệ thống pháp luật là phù hợp với nguyên tắc của WTO dành cho các nước đang phát triển. Vì Việt Nam là một nước đang phát triển và trong các hiệp định của WTO có nhiều điều khoản dành cho các nước đang và chậm phát triển một số quyền ưu đãi đặc biệt hoặc quyền được đối xử nung nhẹ hơn (đối xử đặc biệt và đối xử ưu đãi). Các nước đang và chậm phát triển có thể được hưởng một số ưu đãi (như thời gian để thực hiện các cam kết dài hơn; được đối xử ưu ái hơn so với các nước phát triển...); được miễn thực hiện nghĩa vụ trong một thời gian nhất định, được trợ giúp về kỹ thuật, được hỗ trợ pháp lí từ phía Ban thư kí, được tham dự các khoá đào tạo về thương mại,... để khuyến khích phát triển và cải cách kinh tế đối với các nước đang và chậm phát triển.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi: <p>1/ WTO dành cho các nước đang phát triển những ưu đãi cơ bản gì?</p> <p>2/ Ở trường hợp trên, việc Việt Nam được giúp đỡ để hoàn thiện hệ thống pháp luật có phù hợp với nguyên tắc của WTO không? Vì sao?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh đọc thông tin.- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. <p>Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.</p> <p>Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận:</p> <p>Nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển cho phép các nước đang và chậm phát triển được hưởng một số quyền ưu đãi đặc biệt hoặc quyền được đối xử nung nhẹ hơn trong các hoạt động thương mại quốc tế.</p>	<p>1. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI</p> <p>e) Nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển</p> <p>Nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển cho phép các nước đang và chậm phát triển được hưởng một số quyền ưu đãi đặc biệt hoặc quyền được đối xử nung nhẹ hơn trong các hoạt động thương mại quốc tế.</p>

Nội dung 6: Tìm hiểu nội dung: Tìm hiểu nguyên tắc tự do hợp đồng

a) Mục tiêu.

- HS nhận biết được những nội dung cơ bản của các nguyên tắc tự do hợp đồng thương mại quốc tế.

- Xác định được hoạt động phù hợp hay không phù hợp với các nguyên tắc tự do hợp đồng thương mại quốc tế.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ Nội dung cơ bản của nguyên tắc tự do hợp đồng đề cập đến những vấn đề gì trong hợp đồng thương mại quốc tế.

2/ Ở trường hợp 1, những nội dung nào của nguyên tắc tự do hợp đồng được thể hiện trong hợp đồng thương mại giữa Công ty X và Công ty V?

3/ Theo quy định của pháp luật quốc tế thì hợp đồng thương mại trong trường hợp 2 có tuân thủ đúng về hình thức của hợp đồng thương mại quốc tế hay không? Vì sao?

c) Sản phẩm.

1/ Các bên tham gia giao kết hợp đồng thương mại được tự do giao kết hợp đồng (các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được thực hiện hành vi áp đặt, cưỡng ép, đe dọa, ngăn cản bên nào trong việc giao kết hợp đồng), được quyền tự do lựa chọn đối tác, tự do thiết lập các điều khoản của hợp đồng và thoả thuận nội dung của hợp đồng, hình thức của hợp đồng (trừ những trường hợp mà pháp luật quốc gia hoặc pháp luật quốc tế có quy định về hình thức hợp đồng), tự do chọn luật điều chỉnh, cơ quan giải quyết tranh chấp.

Cam kết, thoả thuận giữa các bên giao kết hợp đồng không được vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không gây thiệt hại cho bên thứ ba, cho lợi ích công cộng, cho lợi ích của một trong các bên trong hợp đồng hoặc cả hai bên trong hợp đồng.

2/ Những nội dung của nguyên tắc tự do hợp đồng được thể hiện trong hợp đồng thương mại giữa Công ty X và Công ty V gồm:

+ Tự do lựa chọn đối tác (căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của đối tác), tự do thiết lập các điều khoản của hợp đồng, nội dung của hợp đồng (không bên nào ép buộc bên nào);

+ Tự do thoả thuận hình thức của hợp đồng (bằng văn bản);

+ Tự do lựa chọn luật điều chỉnh hợp đồng (không áp dụng Công ước Viên (CISG 1980) mà chọn luật của Singapore để điều chỉnh hợp đồng) và trọng tài (Trọng tài thương mại của Việt Nam) để giải quyết khi có tranh chấp.

+ Cam kết, thoả thuận giữa các bên không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không gây thiệt hại cho bên thứ ba, cho lợi ích công cộng, cho lợi ích của một trong các bên trong hợp đồng hoặc cả hai bên trong hợp đồng.

3/ Theo quy định của pháp luật quốc tế thì hợp đồng thương mại trong trường hợp 2 tuân thủ đúng về hình thức của hợp đồng thương mại quốc tế, vì theo quy định của pháp luật quốc tế thì hợp đồng thương mại có thể được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể, tùy theo thoả thuận giữa các bên.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:</p> <p>1/ Nội dung cơ bản của nguyên tắc tự do hợp đồng đề cập đến những vấn đề gì trong hợp đồng thương mại quốc tế.</p> <p>2/ Ở trường hợp 1, những nội dung nào của nguyên tắc tự do hợp đồng được thể hiện trong hợp đồng thương mại giữa Công ty X và Công ty V?</p> <p>3/ Theo quy định của pháp luật quốc tế thì hợp đồng thương mại trong trường hợp 2 có tuân thủ đúng về hình thức của hợp đồng thương mại quốc tế hay không? Vì sao?</p>	<p>2. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</p> <p>a) Nguyên tắc tự do hợp đồng: Các bên tham gia hợp đồng thương mại được tự do giao kết, được quyền tự do lựa chọn đối tác, tự do thiết lập các điều khoản của hợp đồng, thoả thuận nội dung, hình thức của hợp đồng, tự do chọn luật điều chỉnh, cơ quan giải quyết tranh chấp. Cam kết, thoả thuận giữa các bên giao kết hợp đồng</p>

<p>Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm học tập, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc bảng nhóm để trình bày trước lớp <p>Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV triển khai phần báo cáo kết quả học tập: mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác nhận xét, phản biện, bổ sung.</p> <p>Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó kết luận:</p> <p>Các bên tham gia hợp đồng thương mại được tự do giao kết, được quyền tự do lựa chọn đối tác, tự do thiết lập các điều khoản của hợp đồng, thoả thuận nội dung, hình thức của hợp đồng, tự do chọn luật điều chỉnh, cơ quan giải quyết tranh chấp. Cam kết, thoả thuận giữa các bên giao kết hợp đồng phải không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không gây thiệt hại cho bên thứ ba, cho lợi ích công cộng, cho lợi ích của một trong các bên trong hợp đồng hoặc cả hai bên trong hợp đồng.</p>	<p>phải không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không gây thiệt hại cho bên thứ ba, cho lợi ích công cộng, cho lợi ích của một trong các bên trong hợp đồng hoặc cả hai bên trong hợp đồng.</p>
--	---

Nội dung 7: Tìm hiểu nguyên tắc thiện chí và trung thực

a) Mục tiêu.

- HS nhận biết được những nội dung cơ bản của các nguyên tắc thiện chí và trung thực trong thương mại quốc tế.

- Xác định được hoạt động phù hợp hay không phù hợp với các nguyên tắc thiện chí và trung thực trong thương mại quốc tế.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ *Nội dung của nguyên tắc thiện chí và trung thực trong giao kết hợp đồng thương mại có ý nghĩa gì trong hoạt động thương mại?*

2/ *Trong các trường hợp trên, công ty nào tuân thủ, công ty nào vi phạm nguyên tắc thiện chí và trung thực trong giao kết hợp đồng thương mại? Vì sao*

c) Sản phẩm.

1/ Các bên khi tham gia vào quan hệ hợp đồng thương mại ở tất cả các giai đoạn (xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình) đều phải thực hiện với tinh thần thiện chí và trung thực, không bên nào được lừa dối bên nào.

Nội dung của nguyên tắc thiện chí và trung thực trong giao kết hợp đồng thương mại có ý nghĩa là các bên luôn thiện chí và trung thực trong hoạt động thương mại; các bên hành động vì nhau, không lừa dối nhau; lợi ích cùng hưởng, khó khăn, rủi ro thì chia sẻ; tạo niềm tin để hợp tác lâu dài trong tương lai theo tinh thần các bên cùng có lợi.

2/ + Trong trường hợp 1, cả Công ty K và Công ty N đều hành động theo nguyên tắc thiện chí và trung thực, xuất phát từ điều kiện hoàn cảnh thực tế mà Công ty K gặp phải; các bên đã có sự thoả thuận và gia hạn thời hạn thanh toán.

+ Trong trường hợp 2, Công ty D tuân thủ, còn Công ty G vi phạm nguyên tắc thiện chí và trung thực trong giao kết hợp đồng thương mại vì Công ty G biết rõ là mình không có khả năng thanh toán nhưng vẫn giao kết mua hạt điều. Như vậy, Công ty G đã lừa dối Công ty D.

d) Tổ chức thực hiện

<p>Hoạt động của giáo viên và học sinh</p>	<p>Dự kiến sản phẩm</p>
---	--------------------------------

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ *Nội dung của nguyên tắc thiện chí và trung thực trong giao kết hợp đồng thương mại có ý nghĩa gì trong hoạt động thương mại:*

2/ *Trong các trường hợp trên, công ty nào tuân thủ, công ty nào vi phạm nguyên tắc thiện chí và trung thực trong giao kết hợp đồng thương mại? Vì sao*

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh đọc thông tin.
- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm học tập, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc bảng nhóm để trình bày trước lớp

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai phần báo cáo kết quả học tập: mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác nhận xét, phản biện, bổ sung.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó kết luận:

Nguyên tắc thiện chí và trung thực yêu cầu các bên khi tham gia vào quan hệ hợp đồng thương mại ở tất cả các giai đoạn đều phải thực hiện với tinh thần thiện chí và trung thực, không bên nào được lừa dối bên nào.

2. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

b) *Nguyên tắc thiện chí và trung thực*

Yêu cầu các bên khi tham gia vào quan hệ hợp đồng thương mại ở tất cả các giai đoạn đều phải thực hiện với tinh thần thiện chí và trung thực, không bên nào được lừa dối bên nào.

Nội dung 7: Tìm hiểu nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng

a) Mục tiêu.

- HS nhận biết được những nội dung cơ bản của nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng trong thương mại quốc tế.

- Xác định được hoạt động phù hợp hay không phù hợp với các nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng trong thương mại quốc tế.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, trường hợp, tình huống trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ *Nội dung cơ bản của nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng là gì*

2/ *Ở trường hợp 1, việc làm của Công ty G có phù hợp với nguyên tắc tuân thủ hợp đồng thương mại đã giao kết không? Vì sao?*

3/ *Ở trường hợp 2, Công ty D có phải chịu trách nhiệm khi đã không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng không? Vì sao? Công ty H có thể áp dụng chế tài đối với Công ty D được không? Vì sao?*

c) Sản phẩm.

1/ Hợp đồng thương mại hợp pháp, có hiệu lực có giá trị ràng buộc, bắt buộc các bên tham gia kí kết phải tôn trọng và thực hiện. Hợp đồng chỉ có thể được thay đổi, chấm dứt hiệu lực từng phần hoặc toàn bộ theo quy định của chính hợp đồng đó hoặc theo thoả thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp một bên không thực hiện các cam kết, thoả thuận vì hợp đồng được kí kết trên cơ sở lừa dối, xuyên tạc, lỗi, cưỡng ép, có sự bất bình đẳng về năng lực đàm phán giữa các bên kí kết hoặc trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản làm cho một bên không thể thực hiện được vì không lường trước được hoàn cảnh thay đổi hoặc vượt ra ngoài khả năng kiểm soát của bên đó).

+ Mọi cam kết, thoả thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức

xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng.

+ Không thực hiện hợp đồng là việc một bên không hoàn thành một hoặc nhiều nghĩa vụ của mình trong hợp đồng, kể cả việc thực hiện không đúng quy cách, thực hiện chậm so với quy định.

+ Khi một bên không thực hiện hợp đồng thì bên bị vi phạm có thể yêu cầu bên không thực hiện: buộc phải thực hiện đúng hợp đồng; phải chịu phạt do vi phạm hợp đồng; buộc phải bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm (trừ những trường hợp được miễn trách nhiệm do xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thoả thuận; xảy ra sự kiện bất khả kháng; miễn trách nhiệm do các bên tự thoả thuận,... Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ chứng minh các trường hợp miễn trách nhiệm). Bên bị vi phạm cũng có quyền tạm ngừng thực hiện hợp đồng; đình chỉ thực hiện hợp đồng; huỷ bỏ hợp đồng; hoặc áp dụng các biện pháp khác do các bên thoả thuận không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế.

2/ Ở trường hợp 1, việc làm của Công ty G không phù hợp với nguyên tắc tuân thủ hợp đồng thương mại đã giao kết vì hợp đồng thương mại giữa công G và Công ty A là hợp pháp, đã có hiệu lực (Công ty G đang thực hiện) có giá trị ràng buộc, bắt buộc các bên tham gia kí kết phải tôn trọng và thực hiện. Hợp đồng chỉ có thể được thay đổi, chấm dứt hiệu lực từng phần hoặc toàn bộ theo quy định của chính hợp đồng đó hoặc theo thoả thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật. Công ty G tự ý dừng, không tiếp tục thực hiện hợp đồng là sai.

3/ Ở trường hợp 2, Công ty D không phải chịu trách nhiệm khi đã không thực hiện

Ở đúng cam kết trong hợp đồng vì việc Công ty D không thực hiện được hợp đồng là do bất khả thi. Theo quy định của pháp luật quốc tế thì hợp đồng thương mại hợp pháp, có hiệu lực có giá trị ràng buộc, bắt buộc các bên tham gia kí kết phải tôn trọng và thực hiện, trừ trường hợp một bên không thực hiện các cam kết, thoả thuận vì hợp đồng được kí kết trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản làm cho một bên không thể thực hiện được vì không lường trước được hoàn cảnh thay đổi hoặc vượt ra ngoài khả năng kiểm soát của bên đó.

Công ty H không thể áp dụng chế tài đối với Công ty D vì nếu Công ty D chứng minh được việc Công ty D không thực hiện được hợp đồng là do xảy ra sự kiện bất khả kháng (Công ty D đã tìm mọi cách nhưng vẫn không thực hiện được việc giao hàng đúng thời hạn theo quy định của hợp đồng).

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS khai thác thông tin, các trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:</p> <p>1/ Nội dung cơ bản của nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng là gì</p> <p>2/ Ở trường hợp 1, việc làm của Công ty G có phù hợp với nguyên tắc tuân thủ hợp đồng thương mại đã giao kết không? Vì sao?</p> <p>3/ Ở trường hợp 2, Công ty D có phải chịu trách nhiệm khi đã không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng không? Vì sao? Công ty H có thể áp dụng chế tài đối với Công ty D được không? Vì sao?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm học tập, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc bảng nhóm để trình bày trước lớp</p>	<p>2. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</p> <p>c) Nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng:</p> <p>Hợp đồng thương mại hợp pháp, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực thì bắt buộc các bên tham gia kí kết phải tôn trọng và thực hiện. Hợp đồng chỉ có thể được thay đổi, chấm dứt hiệu lực từng phần hoặc toàn bộ theo quy định của chính hợp đồng đó hoặc theo thoả thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật (trừ một số trường hợp nhất định). Khi một bên không thực hiện hợp đồng thì bên bị vi phạm có thể yêu cầu bên không thực hiện: buộc phải thực hiện đúng hợp</p>

<p>Báo cáo, thảo luận GV triển khai phân báo cáo kết quả học tập: mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác nhận xét, phản biện, bổ sung.</p> <p>Kết luận, nhận định GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó kết luận: Hợp đồng thương mại hợp pháp, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực thì bắt buộc các bên tham gia kí kết phải tôn trọng và thực hiện. Hợp đồng chỉ có thể được thay đổi, chấm dứt hiệu lực từng phần hoặc toàn bộ theo quy định của chính hợp đồng đó hoặc theo thoả thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật (trừ một số trường hợp nhất định). Khi một bên không thực hiện hợp đồng thì bên bị vi phạm có thể yêu cầu bên không thực hiện: buộc phải thực hiện đúng hợp đồng; chịu phạt do vi phạm hợp đồng; buộc phải bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm (trừ những trường hợp được miễn trách nhiệm).</p>	<p>đồng; chịu phạt do vi phạm hợp đồng; buộc phải bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm (trừ những trường hợp được miễn trách nhiệm).</p>
---	---

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em hãy cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

a. Một nước thành viên của WTO có thể đối xử thuận lợi đối với nhà cung cấp dịch vụ của nước thành viên khác, nhưng lại có thể đối xử kém thuận lợi hơn đối với nhà cung cấp dịch vụ tương tự của nước mình.

b. Các nước thành viên của WTO có thể giới hạn số lượng đối với một loại hàng hoá nhập khẩu nào đó từ các nước thành viên khác vào nước mình tùy thuộc vào nhu cầu của nước mình đối với loại hàng hoá đó bằng việc áp dụng các biện pháp thuế quan.

c. Chính phủ của một nước thành viên WTO có thể được phép trợ cấp cho những mặt hàng mà nước đó lần đầu tiên xuất khẩu sang các nước thành viên khác.

d. Các bên khi giao kết hợp đồng thương mại quốc tế không được phép chọn luật của nước mình mà phải chọn luật điều chỉnh từ các điều ước quốc tế.

a) Mục tiêu. HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá.

- HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá về các nguyên tắc cơ bản của WTO và hợp đồng thương mại quốc tế.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập số 1 trong SGK.

HS làm việc cá nhân, nghiên cứu trường hợp và viết câu trả lời vào giấy nháp hoặc phiếu học tập.

Em hãy cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

c) Sản phẩm.

a. Đúng, vì theo chế độ đối xử quốc gia thì nước thành viên sẽ dành cho sản phẩm tương tự, dịch vụ tương tự, nhà cung cấp tương tự của các nước thành viên khác của WTO những ưu đãi không kém hơn so với ưu đãi mà nước đó đang và sẽ dành cho sản phẩm, dịch vụ, nhà cung cấp của nước mình, chứ không nói ngược lại.

b. Đúng, vì theo nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại từng bước và bằng con đường đàm phán) thì các nước chỉ có thể hạn chế sản phẩm của các nước khác thông qua thuế quan hoặc các khoản thu khác mà không được cấm hay hạn chế (trừ những trường hợp thật cần thiết và mang tính chất tạm thời) việc xuất hay nhập khẩu các sản phẩm của nước mình hay của các nước khác thuộc WTO.

c. Sai, vì nguyên tắc thương mại công bằng quy định thương mại quốc tế được tiến hành trong điều kiện cạnh tranh bình đẳng như nhau giữa các thành viên của WTO, hạn chế những biện pháp thương mại không lành mạnh như bán phá giá (bán với giá thấp hơn giá

thành sản phẩm), trợ cấp của Chính phủ dành cho hàng xuất khẩu,... nhằm mục đích chiếm thị phần. Nguyên tắc trên không quy định lần đầu hay lần thứ mấy, tất cả các trường hợp Chính phủ đều không được trợ cấp cho bất kì mặt hàng nào.

d. Sai, vì nguyên tắc tự do hợp đồng cho phép các bên tự do chọn luật điều chỉnh.

d) Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập số 1 trong SGK.

HS làm việc cá nhân, nghiên cứu trường hợp và viết câu trả lời vào giấy nháp hoặc phiếu học tập.

Em hãy cho biết các nhận định dưới đây đúng hay sai. Vì sao?

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp và đưa ra kết luận

Câu 2: Em hãy cho biết các hành vi dưới đây vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của WTO. Vì sao?

a. Công ty X của nước Q (nước Q là thành viên của WTO) bào chế được một loại vắc-xin ngừa dịch bệnh và đã chuyển giao công nghệ, cho phép nước T (thành viên của WTO) bào chế loại vắc-xin này nhưng lại từ chối cung cấp cho một số nước khác không phải là thành viên của WTO khi các nước đó có yêu cầu.

b. Nước A (thành viên của WTO) chỉ thực hiện giảm thuế đối với mặt hàng thép hộp mạ kẽm cho nước B (không là thành viên của WTO), mà không thực hiện giảm thuế với cùng mặt hàng trên cho các thành viên khác của WTO.

c. Việt Nam (thành viên của WTO) đã đàm phán với M (nước M không phải thành viên của WTO) và đồng ý cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng tôm đông lạnh là 8%, nhưng không đồng ý mức cắt giảm thuế quan 8% với các nước thành viên khác của WTO với lí do đây là hiệp định song phương giữa Việt Nam và nước M.

d. Nước thành viên X đã đánh thuế nhập khẩu rất cao đối với rượu vang nhập khẩu từ các nước thành viên khác của WTO, làm cho rượu vang nhập khẩu vào nước X không thể cạnh tranh được về giá cả so với rượu vang sản xuất trong nước.

a) Mục tiêu. Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc của WTO và hợp đồng thương mại quốc tế.

b) Nội dung. GV yêu cầu HS đọc thông tin, làm việc cá nhân/theo nhóm để xác định các hành vi phù hợp, hành vi chưa phù hợp thể hiện qua thông tin.

Em hãy cho biết các hành vi dưới đây vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của WTO. Vì sao?

c) Sản phẩm.

a. Hành vi của nước Q thực hiện đúng nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử, vì theo quy chế tối huệ quốc quy định: các nước thành viên WTO chỉ không phân biệt đối xử việc xác lập, bảo hộ và thực thi các quyền sở hữu trí tuệ đối với các tổ chức và cá nhân thuộc các nước thành viên của WTO.

b. Hành vi này vi phạm nguyên tắc thương mại không biệt đối xử, vì theo quy chế đối xử quốc gia thì nước thành viên không được phân biệt đối xử giữa sản phẩm nước ngoài với sản phẩm trong nước. Nước thành viên phải dành cho sản phẩm tương tự, dịch vụ tương tự, nhà cung cấp tương tự của các nước thành viên khác của WTO những ưu đãi không kém hơn so với ưu đãi mà nước đó đang và sẽ dành cho sản phẩm, dịch vụ, nhà cung cấp của nước mình (quy định trên chỉ áp dụng khi một sản phẩm, dịch vụ hay một yếu tố sở hữu trí tuệ đã gia nhập vào thị trường nội địa). Do vậy, việc nước A quy định như vậy là vi phạm nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử.

c. Hành vi của nước N vi phạm quy chế tối huệ quốc ở nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử vì Hiệp định song phương chỉ ưu đãi khi các bên tham gia kí kết đều là thành viên WTO thì mới có thể dành cho nhau những ưu đãi về thuế quan trong hiệp định thương mại tự do đó tốt hơn ưu đãi trong WTO.

d. Hành vi này thực hiện đúng nguyên tắc mở cửa thị trường, vì theo nguyên tắc mở cửa thị trường thì các nước có thể hạn chế sản phẩm của các nước khác thông qua thuế quan hoặc các khoản thu khác mà không được cấm hay hạn chế (trừ những trường hợp thật cần thiết và mang tính chất tạm thời) việc xuất hay nhập khẩu các sản phẩm của nước mình hay của các nước khác thuộc WTO. Do vậy, việc nước X đánh thuế ở mức cao nhất có thể (mức thuế quan ràng buộc) thì không vi phạm nguyên tắc mở cửa thị trường.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS đọc thông tin, làm việc cá nhân/theo nhóm để xác định các hành vi phù hợp, hành vi chưa phù hợp thể hiện qua thông tin.

Em hãy cho biết các hành vi dưới đây vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của WTO. Vì sao?

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập, GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến

Kết luận, nhận định

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Câu 3: Em hãy cho biết các hành vi dưới đây vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của hợp đồng thương mại quốc tế. Vì sao?

a. Doanh nghiệp sản xuất, chế biến cà phê C (nước V) đã chủ động tìm kiếm, chào hàng và giao kết hợp đồng với đối tác là Công ty M (nước Z) về việc doanh nghiệp sẽ cung cấp cà phê đóng gói để tiêu thụ tại thị trường nước Z.

b. Khi thực hiện hợp đồng xuất khẩu tôm thương phẩm vào nước N, công ty xuất nhập khẩu của nước X đã bơm thêm tạp chất vào tôm để tăng trọng lượng.

c. Công ty dịch vụ H đã nhập khẩu một loại khăn lụa từ nước ngoài, xoá bỏ thương hiệu của nước ngoài trên khăn, thay bằng nhãn thương hiệu của Công ty H, rồi xuất khẩu sang nước thứ ba.

d. Công ty Y đã kí hợp đồng nhập khẩu 100.000 hộp phấn rôm dùng cho trẻ em của Hãng dược phẩm nước ngoài D với điều kiện phấn rôm phải có chất lượng tốt như đã thoả thuận và bảo đảm an toàn khi sử dụng. Sau khi nhập về 10.000 hộp phấn rôm và bán ra thị trường, một số trẻ em sử dụng phấn rôm nói trên đã bị dị ứng nặng. Thấy vậy, Công ty Y đã không tiếp nhận số phấn rôm còn lại đã được giao kết trong hợp đồng với Hãng dược phẩm D.

a) Mục tiêu.

- HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá về các nguyên tắc cơ bản của WTO và hợp đồng thương mại quốc tế.

- Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc của WTO và hợp đồng thương mại quốc tế.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc từng tình huống và trả lời câu hỏi cho từng tình huống

Em hãy cho biết các hành vi dưới đây vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của hợp đồng thương mại quốc tế. Vì sao?

c) Sản phẩm.

a. Hành vi của Doanh nghiệp sản xuất, chế biến cà phê C (nước V) thực hiện đúng nguyên tắc tự do hợp đồng, vì doanh nghiệp này đã chủ động tìm kiếm, chào hàng và giao kết hợp đồng với Công ty M (nước Z) để cung cấp cà phê đóng gói để tiêu thụ tại thị trường nước

Z. Cả hai công ty của hai nước đã tự do thiết lập các điều khoản của hợp đồng và thoả thuận nội dung của hợp đồng mà không bị áp đặt hay cưỡng ép, đe dọa, ngăn cản của bên nào trong việc giao kết hợp đồng.

b. Hành vi của công ty xuất nhập khẩu của nước X đã bơm thêm tạp chất vào tôm để tăng trọng lượng là gian dối, vi phạm nguyên tắc thiện chí và trung thực trong hoạt động thương mại. Các bên khi tham gia vào quan hệ hợp đồng thương mại ở tất cả các giai đoạn đều phải thực hiện với tinh thần thiện chí và trung thực, không bên nào được lừa dối bên nào.

c. Hành vi của Công ty dịch vụ H nói trên là lừa dối khách hàng, vi phạm nguyên tắc thiện chí và trung thực. Các bên khi tham gia vào quan hệ hợp đồng thương mại ở tất cả các giai đoạn đều phải thực hiện với tinh thần thiện chí và trung thực, không bên nào được lừa dối bên nào.

d. Hành vi của Hãng dược phẩm nước D đã cung cấp phần rôm không bảo đảm chất lượng và an toàn khi sử dụng, vi phạm nguyên tắc thiện chí và trung thực.

Hành vi của Công ty Y không vi phạm, họ đã thực hiện đúng nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết. Việc họ không tiếp tục nhận số phần rôm còn lại là vì bị lừa dối (trong thoả thuận là phần rôm phải có chất lượng tốt như đã thoả thuận và bảo đảm an toàn khi sử dụng).

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc từng tình huống và trả lời câu hỏi cho từng tình huống
Em hãy cho biết các hành vi dưới đây vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của hợp đồng thương mại quốc tế. Vì sao?

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm chuẩn bị bài giới thiệu.

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai báo cáo kết quả thảo luận cho từng cấp độ.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận giúp học sinh thấy được vai trò của luật quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề thế giới

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy viết bài chia sẻ về một (hoặc một số) điều mà Việt Nam đã cam kết khi gia nhập WTO và ý nghĩa của việc thực hiện những cam kết đó.

a) Mục tiêu. HS biết vận dụng những điều đã học để phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến việc thực hiện luật

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà:

Em hãy viết bài chia sẻ về một (hoặc một số) điều mà Việt Nam đã cam kết khi gia nhập WTO và ý nghĩa của việc thực hiện những cam kết đó.

c) Sản phẩm.

Bước đầu áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề đã học để tìm hiểu và làm rõ vai trò của pháp luật quốc tế.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà:

Em hãy viết bài chia sẻ về một (hoặc một số) điều mà Việt Nam đã cam kết khi gia nhập WTO và ý nghĩa của việc thực hiện những cam kết đó.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh bước đầu áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề đã học